| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 10-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Hoàng Đức H,** sinh năm 1964; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, vợ Lò Thị C (đã ly hôn); tiền án: Tại bản án số 44/2017/HSST ngày 24/02/2017, TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 24/11/2017 H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 12/HSST ngày 16/4/1986 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 12 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản XHCN và trộm cắp tài sản riêng của cồng dân".

Bản án hình sự số 16//HSST ngày 26/10/1993 của TAND tỉnh Bắc Cạn xử phạt 60 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng công dân và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng công dân".

Bản án hình sự số 53/HSST ngày 15/3/1998 của TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng công dân".

Bản án hình sự số 15/HSST ngày 29/7/2003 của TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 4 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Bản án hình sự số 110/2012/HSST ngày 12/4/2012 của TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

*Người bị hại*: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Vũ Hồng K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/3/2018, Hoàng Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel 100, biển số 20 F9-7529 (thuộc sở hữu của H) đi từ thành phố Hải Dương về tỉnh Thái Bình với mục đích vừa đi vừa quan sát trên đường thấy nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ cùng ngày H đi về đến địa phận thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, H dừng xe quan sát thấy nhà trọ của chị Phùng Thị L không có cổng, cửa cuốn mở, phòng ngoài không có người nên H dựng xe trước cửa, đi vào trong nhà quan sát thấy đầu giường có 01 chiếc ví màu đen gập ngang, có chốt xoay, H cầm ví mở chốt lục tìm lấy 2.900.000 đồng trong ví rồi bỏ lại trên giường, tay phải cầm tiền đi ra cửa, vừa đi vừa đút tiền vào túi quần phía trước bên phải. Lúc này chị L từ phòng bếp đi ra nhìn thấy H vừa đi vừa đút tiền vào túi quần nên hô "trộm, trộm" và cùng nhân dân đuổi, bắt được H, thu giữ tại túi quần bên phải của H số tiền 2.900.000 đồng, sau đó đưa H đến Công an xã Q, huyện T tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 31/2018/CT-VKSTK ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố Hoàng Đức H về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Hoàng Đức H từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/3/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tuyên tịch thu phát mại sung quỹ đối với xe máy có số máy: VMEVA2302193, số khung: RLGMA10ED4H302193 là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội; Tịch thu cho tiêu hủy đối với biển số xe 20F9-

7529 không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phùng Thị L ngày 31/3/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt người bị hại trình bày đã nhận được toàn bộ tài sản do H chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Ông K vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định biển số xe 20F9- 7529 là của ông, ông đã làm mất, hiện tại ông đã làm lại biển số, ông đề nghị tiêu hủy chiếc biển số trên

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2018 tại nhà trọ của chị Phùng Thị L ở thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc sơ hở cửa cuốn nhà không đóng, không có người trong phòng Hoàng Đức H đã lén lút vào phòng ngủ của chị L chiếm đoạt số tiền 2.900.000 đồng (*hai triệu, chín trăm nghìn đồng)* rồi đi ra cửa để tẩu thoát thì bị chị L cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị TAND xử phạt tù vào các năm 1986; 1993; 1998; 2003; 2012.

Tại bản án số 44/2017/HSST ngày 24/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về "tội trộm cắp tài sản". Ngày 24/11/2017 Hải chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 31/3/2018 H phạm tội chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai

báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5]*Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]*Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 03/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho chị L số tiền 2.900.000 đồng, chị L không có yêu cầu bị cáo H bồi thường gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 2.900.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả cho chủ sở hữu là chị L. Do vậy, HĐXX không xem xét và giải quyết.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel 100, màu sơn đen có số máy: VMEVA2302193, số khung: RLGMA10ED4H302193 là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; Đối với biển số xe 20F9- 7529 là của ông Vũ Hồng K, ông K đã làm mất, hiện ông K đã làm lại biển số, ông K đề nghị tiêu hủy chiếc biển số trên nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[9] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 31/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel 100, màu sơn đen có số máy: VMEVA2302193, số khung: RLGMA10ED4H302193, tịch thu cho tiêu hủy biển số 20 F9-7529 *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT*

*Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 09*/7/2018*)*

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử buộc bị cáo Hoàng Đức H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
-Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**